

CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIGLACERA TỪ SƠN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 24/BC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2019.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 - KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính thưa: Các cổ đông và đại diện cổ đông của CTCP Viglacera Từ Sơn

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 3 năm 2018 Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tại phiên họp lần thứ nhất ngày 17 tháng 02 năm 2019.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về hoạt động của Công ty và chức năng giám sát, quản trị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát CTCP Viglacera Từ Sơn năm 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

1.1. Các chỉ tiêu chính

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	48 400	35 406	73
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	45 920	31 694	69
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	52 650	29 035	55
4	Số lượng tồn kho	1000v	12 600	18 502	147
5	Doanh thu	Tr đ	47 650	30 974	65
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	8 670	14 450	166
7	Lao động bình quân	Người	150	125	83
8	Năng xuất lao động	Tr đ/người	318	248	78
9	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	7 735	6 667	86
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 640	2 562	97
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 000	3 139	105
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1800	- 43	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 200	5 993	97
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	3 000	810	27

1.2. Hoạt động sản xuất

- Sản lượng sản xuất: Sản xuất đạt 35 406 000 QTC, bằng 73% kế hoạch năm và bằng 63,5% so với thực hiện năm 2017.

Các Nhà máy đang gặp rất nhiều khó khăn về dự trữ nguyên liệu và sự thiếu hụt trầm trọng về lao động.

- Kết cấu sản phẩm:

Nhà máy Từ Sơn vẫn duy trì được các sản phẩm đặc thù cho nhu cầu tôn tạo các kiến trúc cổ, tâm linh, tuy nhiên nhiều thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng về gạch lát 300 x 300 x 40 và các loại ngói cổ.

Nhà máy Hải Dương vẫn chủ yếu sản xuất gạch xây, trong năm đã bắt đầu sản xuất sản phẩm ngói lợp không nung để tiếp thị và giới thiệu sản phẩm mới.

- Tỷ lệ thu hồi, chất lượng sản phẩm cả năm đạt yêu cầu, đạt tiêu chuẩn nội bộ và tiêu chuẩn Viglacera.

- Thực hiện quy trình quản lý sản xuất theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 : 2015 đã phát huy được hiệu quả trong quản lý sản xuất.

- Tiêu hao các vật tư chủ yếu:

Các vật tư chủ yếu như: Đất, than, điện, dầu diesel, xăng và dầu mỡ phụ đều không vượt định mức và có tiết kiệm so với định mức của Công ty.

- Các chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bằng tiền khác khác không tăng so mức khoán chi phí và với sử dụng năm 2018.

1.3. Hoạt động kinh doanh

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 của Công ty đạt: 30 974 triệu đồng, bằng 65% so với kế hoạch, bằng 65% so với thực hiện năm 2017.

- Sản lượng tiêu thụ là 29 035 000 viên QTC, giảm 21 557 000 viên QTC so với năm 2017.

- Các khoản phải thu là: 4 834 triệu đồng, tăng 142 triệu đồng so với năm 2017 là 4 692 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải thu bán hàng là: 3 139 triệu đồng, bằng 10% doanh thu thực hiện năm 2018, tăng 262 triệu đồng so với số phải thu năm 2017.

+ Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi 2 228 triệu đồng, giảm 86 triệu đồng so với năm 2017. Nguyên nhân là do hoàn nhập dự phòng một số công nợ khó đòi thu được trong kỳ.

- Chi phí bán hàng là 1 006 triệu đồng, chiếm 3,25% doanh thu thực hiện, giảm 0,75% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhưng giảm 1 243 triệu đồng so với năm 2017.

- Hàng tồn kho có giá trị là: 21 799 triệu đồng, tăng 5 658 triệu đồng so với năm 2017.

+ Thành phẩm tồn kho là 18 502 000 viên QTC, tăng 3 281 000 viên QTC so với năm 2017.

Thành phẩm tồn kho chủ yếu là gạch xây sản xuất trong năm 2017. Giá trị thành phẩm tồn kho là 14 450 000 triệu đồng, đơn giá tồn kho bình quân là 780 đồng/viên QTC, giá tồn kho đã tăng 58 đồng/viên so với giá thành công xưởng bình quân năm 2017.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Do số lượng tồn kho lớn; đồng thời thị trường đang mất cân đối cung cầu về gạch xây, các đơn vị sản xuất đều giảm công suất và dừng sản xuất, chiều hướng vẫn đang giảm dần giá bán do dự báo năm 2019 còn gặp nhiều khó khăn về thị trường xây dựng. Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn trị giá 3 205 triệu đồng. Đơn giá tồn kho bình quân 780 đồng/viên QTC, trị giá thành phẩm tồn kho đã và đang mất an toàn về tài chính.

+ Vật tư tồn kho nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 7 348 triệu đồng, tăng 2 207 triệu đồng so với năm 2017, trong đó chủ yếu là tăng nguyên liệu đất dự trữ ở các Nhà máy có trị giá 2 211 triệu đồng. Nhiên liệu than của các Nhà máy đủ dùng trong quý 1 năm 2019.

1.4. Các chỉ tiêu tài chính

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018: - 43 triệu đồng, không đạt kế hoạch và mục tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Trong các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng tới lợi nhuận, Hội đồng quản trị báo cáo và giải trình một số vấn đề sau:

+ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1 413 triệu đồng, tăng 16 triệu đồng so với năm 2017 là 1 397 triệu đồng.

+ Chi phí tài chính là 553 triệu đồng, tăng 395 triệu đồng so với năm 2017.

Trong đó chi phí lãi vay 100 triệu đồng, giảm 58 triệu đồng so với năm 2017. Chi phí tài chính tăng chủ yếu là khoản trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty bê tông khí Viglacera năm 2018 là 453 triệu.

+ Trả trước cho người bán 542 triệu đồng, tăng 338 triệu đồng so với năm 2017.

+ Phải thu ngắn hạn khác 1 130 triệu đồng tăng 482 triệu đồng so với năm 2017.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 3 929 triệu đồng, tăng 562 triệu đồng so với năm 2017. Trong đó:

+ Chi phí thuế và lệ phí tăng 105 triệu.

+ Khoản chi phí doanh nghiệp giảm đáng kể là chi phí hoàn nhập dự phòng 1 222 triệu đồng.

+ Chi phí nhân công giảm 1 011 triệu.

+ Khoản chi trả trợ cấp mất việc làm cho 24 công nhân có thâm niên công tác tại Công ty trên 20 năm là 492 triệu đồng do ảnh hưởng chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội của Nhà nước.

- Khấu hao cơ bản tài sản cố định: 2 562 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, giảm 154 triệu đồng so với 2017. Khấu hao cơ bản đã trích đủ theo các quy định về tài chính.

+ Chi phí sửa chữa lớn để phục hồi các tính năng của tài sản cố định đã trích hết vào giá thành sản xuất, giá trị sửa chữa lớn tài sản là 851 triệu đồng, giảm 200 triệu đồng so với kế hoạch.

- Các chỉ tiêu về tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn: Trị giá 40 871 triệu đồng, giảm 2 472 triệu đồng so với năm 2017. Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 16 297 triệu đồng, giảm 9 517 triệu đồng, hàng tồn kho 18 593 triệu đồng, trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho 3 206 triệu đồng, tăng 7 194 triệu đồng so với năm 2017.

+ Tài sản dài hạn: Trị giá 14 828 triệu đồng, giảm 1 400 triệu đồng so với năm 2017.

+ Tổng tài sản: Trị giá 55 699 triệu đồng, giảm 3 866 triệu đồng so với năm 2017.

+ Nợ dài hạn: Các khoản nợ dài hạn của Công ty không có.

+ Nợ ngắn hạn 7 570 triệu đồng, giảm 3 552 triệu đồng so với năm 2017.

+ Vốn chủ sở hữu: 48 128 triệu đồng, giảm 315 triệu đồng so với năm 2017.

Quỹ đầu tư phát triển còn lại 7 614 triệu đồng, vốn khác của chủ sở hữu là 18 979 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là - 140 triệu đồng.

2. Công tác đầu tư XDCB

Căn cứ Nghị quyết ngày 24 tháng 3 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc tiếp tục triển khai sản xuất ngói lợp không nung tại Nhà máy Hải Dương, dự án ngói màu không nung tại Nhà máy Hải Dương tiếp tục lắp đặt khuôn, khay và giàn phơi. Đã chạy thử và sản xuất sản phẩm 9 viên/m² từ quý 4 năm 2018.

3. Thực hiện chế độ chính sách với người lao động

- Tổng chi phí nhân công là: 9 955 triệu đồng, chiếm 32,14% doanh thu và bằng 63% năm 2017, về tỷ lệ %/doanh thu đã giảm 1% so với năm 2017. Tuy nhiên tổng chi phí nhân công đã vượt tăng hơn năm 2017, nguyên nhân là do thay đổi mức lương tối thiểu vùng năm 2018.

- Năng suất lao động theo doanh thu cả năm: Đạt 248 triệu đồng doanh thu/người/năm, bằng 78% so với kế hoạch là 318 triệu đồng/người/năm và giảm 68 triệu đồng/người/năm so với thực hiện năm 2017 là 316 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân đạt 6 667 000 đồng/người/tháng, đạt tỷ lệ 86% so với kế hoạch năm và bằng 95% so với thực hiện năm 2017.

- Thời gian thanh toán lương hàng tháng vẫn đảm bảo đúng Thỏa ước lao động tập thể, không chậm lương, nợ lương.

- Công ty đã xây dựng và ban hành mức lương tối thiểu áp dụng trong Công ty, mức tham gia các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 3 530 000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao.

- Thực hiện các chế độ chính sách: Tạo điều kiện thủ tục và thực hiện chế độ hưu trí cho các trường hợp nghỉ hưu, các trường hợp nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, các chế độ ốm đau, thai sản đều được thanh toán đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong năm 2017 có biến động nhân sự 01 thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời bầu bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành và 3 thành viên không tham gia điều hành, không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp thường kỳ. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò là đại diện cho cổ đông. Tham gia quản lý điều hành, tham dự đầy đủ các hội nghị và đóng góp ý kiến vào việc quản lý vận hành Công ty.

11019
CÔNG TY
PHẦN
CƠ SỞ
T. BẮC

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các cổ đông.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty và các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông. Vai trò quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Giám đốc, của Ban kiểm soát Công ty với Hội đồng quản trị và với Giám đốc được thực hiện nghiêm túc khách quan và minh bạch.

Ban kiểm soát của Công ty cũng có biến động về nhân sự nên từ tháng 4 năm 2016 chưa có đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị đã đề nghị bầu bổ sung 01 thành viên mới từ cuộc họp thường kỳ tháng 12 năm 2017 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát, các cuộc họp cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị đều có mặt và có sự tư vấn và đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát.

Các vấn đề về Quản trị Công ty được công khai và minh bạch, hoạt động của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả, các quyết định của Hội đồng quản trị đều kịp thời và mang tính pháp lý cao nên đã kịp thời và phát huy hiệu quả trong chỉ đạo điều hành của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng và nỗ lực vận hành và chỉ đạo. Tuy nhiên do áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt và thị trường mất cân đối nghiêm trọng về cung cầu sản phẩm gạch xây đất nung nên trong năm không đạt được các mục tiêu chính của Công ty. Các chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu, sản xuất, tiêu thụ và hàng tồn kho đều không đạt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Một số chỉ tiêu về tài chính, đảm bảo giá trị tài sản, công nợ phải thu và bảo toàn được vốn của Công ty.

Với cơ quan quản lý giao dịch chứng khoán: Hội đồng quản trị Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian các báo cáo thông tin định kỳ, báo cáo quản trị Công ty; cử cán bộ và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia học tập, tập huấn các quy định mới của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin cần thiết của Công ty được cập nhật đầy đủ và đúng thời gian quy định trên website Công ty, UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều đó đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng nhưng chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

III. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Th/hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ
1	Sản lượng sản xuất	1000v	48 400	35 406	35 956	101
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	45 920	31 694	30 350	96
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	52 650	29 035	51 373	177
4	Số lượng tồn kho	1000v	12 600	18 502	1 891	10
5	Doanh thu	Tr đ	47 650	30 974	42 940	138
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	8 670	14 450	1 570	11
7	Lao động bình quân	Người	150	125	120	96
8	Năng xuất lao động	Tr đ/người	318	248	358	144
9	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	7 735	6 667	8 349	125
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 640	2 562	2 560	100
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 000	3 139	3 000	96
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1800	- 43	900	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 200	5 993	3 330	56
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	3 000	810		

2. Phương án đầu tư năm 2019

2.1. Chuyển đổi sản phẩm

Tiếp tục khai thác tối đa các dây chuyền hiện có, chuyển đổi sản xuất các sản phẩm gạch ngói nung giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh.

Khảo sát các dây chuyền công nghệ hiện đại sản xuất sản phẩm ngói không nung để tiến hành nâng cao công suất tại Nhà máy Hải Dương.

2.2. Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

3. Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục sản xuất các sản phẩm đặc thù, có giá trị tại Nhà máy Từ Sơn với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý kết hợp xây dựng các định mức và tiêu chuẩn sản phẩm mới để đáp ứng mọi nhu cầu của việc tu tạo các kiến trúc cổ.

- Rà soát lại tất cả các định mức vật tư, hao phí nhân công đã thực hiện năm 2016, 2017 và 2018 để điều chỉnh toàn bộ các quy chế khoán nội bộ năm 2019.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm với các hợp đồng kinh tế, tăng cường thu hồi các khoản nợ cũ đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn CBCNV, đào tạo lại các chuyên gia đánh giá và phối hợp với đơn vị tư vấn để thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phục vụ cho công tác quản lý Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ ĐH.

T/M Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Nguyễn Văn Cơ

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính thưa các vị đại biểu, thưa quý vị cổ đông!

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn; đã được kiểm toán do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC có trụ sở tại số 1 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội;

Ban kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Được sự phối hợp của hội đồng quản trị, ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

- Xem xét rà soát các báo cáo tài chính; báo cáo thường niên hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch của Công ty theo; báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Ban kiểm soát đã, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm, báo cáo tài chính quyết toán năm 2018; báo cáo đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán của Công ty. Nội dung chi tiết như sau:

- Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, chuẩn mực kế toán trong công tác hạch toán kế toán.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính.

- Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.



1.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.800	(43)	-2%
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	6.200	3.643	59%
3	Phải thu bán hàng	Tr.đ	3.000	3.139	105%
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr.đ	8.670	14.450	167%
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr.đ	2.600	2.562	99%
6	Doanh thu	Tr.đ	47.650	30.974	65%
7	Lao động bình quân	Người	150	125	83%
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7.735.000	6.667.000	86%
9	Sản lượng sản xuất	1000v	48.400	35.406	73%
10	Sản lượng tiêu thụ	1000v	52.650	29.035	55%
11	Số lượng tồn kho	1000v	12.600	18.502	147%

1.2. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2017
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	55.699	59.566
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	40.871	43.343
	- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	14.828	16.223
2	Tổng vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.129	48.444
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Triệu đồng	20.002	20.002
	- Thặng dư vốn	Triệu đồng	1.594	1.594
	- Các quỹ	Triệu đồng	26.591	26.591
	- LN sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	(58,7)	256
3	Cơ cấu tài sản			
	-Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	73,4%	72,8%
	-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	26,6%	27,2%
4	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	13,6%	18,7%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	86,4%	81,3%
5	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn- hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	2,94	2,9
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	5,4	3,9
6	Tỷ suất sinh lời			
	- Lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần	%	-0,14%	5,98%
	- Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-0,09%	5,84%

- Qua báo cáo nêu trên, có thể nhận thấy: Các chỉ tiêu chủ yếu về lợi nhuận, doanh thu chưa đạt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đặt ra; cụ thể như sau:

* Doanh thu năm 2018 là: 30,974 tỷ đạt 65% so với KH, bằng 65% so với năm 2017.

* Lợi nhuận năm 2018 là -43 triệu không đạt so với kế hoạch

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là: 328 triệu đồng.

Lợi nhuận khác là -370 triệu đồng.

Năm 2018 thị trường vật liệu xây dựng cạnh tranh khốc liệt do nguồn cung tăng, giá bán giảm so với kế hoạch; thị trường bất động sản trầm lắng, trong năm 2018 Công ty vẫn tiếp tục quản lý chặt chẽ việc tiêu hao vật tư chính như đất, than, điện dầu... không vượt định mức, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý. Tích cực thu hồi công nợ. Nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt so với kế hoạch của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018; vì vậy trong năm tới đề nghị Ban điều hành Công ty tích cực tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đạt kết quả cao hơn.

Một số yếu tố làm ảnh hưởng làm giảm lợi nhuận, cụ thể như: Chi trả trợ cấp mất việc làm cho 24 lao động là 492 triệu đồng; Chi phí tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng hơn so với năm 2017 trong đó lương tối thiểu vùng tăng từ 3.320.000 đồng/người/tháng lên 3.530.000 đồng/người/tháng; Trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Bê tông khí 453 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn và tài sản, khả năng thanh toán của Công ty trong năm tốt. Công ty vẫn đảm bảo đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và nợ đến hạn (khả năng thanh toán nhanh đạt 2,9 lần; khả năng thanh toán hiện hành đạt 5,4 lần).

- Tỷ lệ nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu thấp (đạt 0,16 lần) chứng tỏ Công ty hoạt động chủ yếu trên vốn tự có, vốn vay và vốn chiếm dụng của các tổ chức thấp; khả năng tự chủ tài chính tốt và bền vững.

- Tại thời điểm 31/12/2018, số dư các khoản phải thu của khách hàng của Công ty là 3,1 tỷ đồng (bằng 10,14% doanh thu), trong đó số nợ quá hạn vẫn chiếm tỷ lệ cao (số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2018 là 2,306 tỷ đồng chủ yếu là dự phòng phải thu khách hàng), trong năm tới Công ty cần áp dụng các biện pháp quyết liệt để thu hồi nợ cũ, hoặc xác định phương án xử lý nợ phù hợp.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc thường kỳ, đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh; chủ động trong công việc, chỉ đạo điều hành đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

3. Một số hoạt động khác.

3.1. Về công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động

- Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật các kiến thức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Chế độ người lao động thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao. Thực hiện thanh toán đúng, đầy đủ các chế độ chính sách đối tượng ốm đau thai sản.

3.2. Việc tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo điều hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban điều hành đã điều hành công ty theo đúng Nghị quyết Hội đồng quản trị và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định trong điều lệ Công ty.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2019, Ban kiểm xây dựng các nội dung công việc theo đúng chức năng cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Soát xét báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao về mặt nghiệp vụ kiểm tra, giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cổ đông và người lao động trong Công ty.

- Đôn đốc thu hồi công nợ, đảm bảo hiệu quả hoạt động tài chính của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty

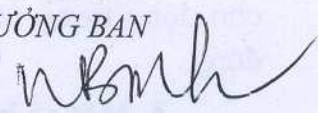
Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2018.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN


Lê Ngân Bình

TỜ TRÌNH

**V/v: Biểu quyết thông qua một số nội dung
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**Kính gửi: Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 kì họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/ QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/ QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

- Căn cứ kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Nghị quyết thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2018; kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị CTCP Viglacera Từ Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2018

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các báo cáo:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2018.

+ Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 do Công ty lập ngày 19 tháng 01 năm 2019.

+ Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC - Bộ tài chính kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

+ Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Th/hiện 2018	Tỷ lệ
1	Sản lượng sản xuất	1000v	48 400	35 406	73
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	45 920	31 694	69
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	52 650	29 035	55
4	Số lượng tồn kho	1000v	12 600	18 502	147
5	Doanh thu	Tr đ	47 650	30 974	65
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	8 670	14 450	166
7	Lao động bình quân	Người	150	125	83
8	Năng xuất lao động	Tr đ/người	318	248	78
9	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	7 735	6 667	86
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 640	2 562	97
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 000	3 139	105
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1800	- 43	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 200	5 993	97
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	3 000	810	27

2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2018

Do lợi nhuận chưa phân phối của Công ty trên Báo cáo tài chính năm 2018 còn lỗ lũy kế là - 139 triệu. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Lợi nhuận năm 2018 của Công ty được phân bổ 100% vào lợi nhuận chưa phân phối.

3. Tiền thưởng ban quản lý điều hành năm 2018

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý điều hành năm 2018: Có lợi nhuận trên 2 tỷ đồng, chi cổ tức trên 7% thì sẽ được thưởng 30% giá trị phân lợi nhuận trên 2 tỷ. Do sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn và không có lợi nhuận nên đề nghị không thưởng phạt ban quản lý điều hành.

4. Tiền công năm 2018 của Giám đốc Công ty; thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người công bố thông tin

Do không đạt các chỉ tiêu của năm 2018. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Thanh toán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2018 là 240 triệu /300 triệu đồng/năm (thanh toán 80% mức khoán).

- Chi phí tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Người công bố thông tin của Công ty là 195 000 000 đồng.

5. Kế hoạch năm 2019

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2019 như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Th/hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ
1	Sản lượng sản xuất	1000v	48 400	35 406	35 956	101
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	45 920	31 694	30 350	96
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	52 650	29 035	51 373	177
4	Số lượng tồn kho	1000v	12 600	18 502	1 891	10
5	Doanh thu	Tr đ	47 650	30 974	42 940	138
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	8 670	14 450	1 570	11
7	Lao động bình quân	Người	150	125	120	96
8	Năng xuất lao động	Tr đ/người	318	248	358	144
9	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	7 735	6 667	8 349	125
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 640	2 562	2 560	100
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 000	3 139	3 000	96
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1800	- 43	900	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 200	5 993	3 330	56
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	3 000	810		

6. Chi phí tiền lương năm 2019

6.1. Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2019

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2019 tại Công ty là 3 710 000 đồng/tháng, tương ứng 154 583 đồng/ngày.

6.2. Chi phí tiền lương năm 2019

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 28 % doanh thu.

6.3. Tiền công năm 2019 của Giám đốc Công ty

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2019: 300 triệu đồng/năm. Cho phép tạm thanh toán tối đa 240 triệu đồng/năm.

6.4. Chi phí thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Tổng chi phí thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 195 triệu đồng/năm.

6.5 Tổng mức khoán tiền lương năm 2019

Tổng chi phí tiền lương không vượt quá tỷ lệ 30% doanh thu.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Ủy quyền cho Giám đốc Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính cho các Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán để ký kết hợp đồng kiểm toán.

Thời gian: Trong tháng 5 năm 2019.

8. Phương án đầu tư năm 2019

8.1. Chuyển đổi sản phẩm

Tập trung khai thác tối đa hiệu quả đầu tư hiện có, tiếp tục chuyển đổi sản xuất các sản phẩm gạch ngói nung giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh.

Giao Giám đốc Công ty khảo sát các dây chuyền công nghệ hiện đại sản xuất sản phẩm ngói không nung để tiến hành nâng cao công xuất tại Nhà máy Hải Dương.

8.2 Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

9. Mua lại cổ phần Công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn

Số lượng mua: Toàn bộ số cổ phần Nhà nước thoái vốn hoặc số lượng cổ phần Nhà nước thoái vốn mà các nhà đầu tư không mua hết hoặc không đăng ký mua hết khi đấu giá cổ phần Nhà nước.

Mức giá mua: Không vượt quá giá trị tài sản/cổ phiếu của Công ty khi Nhà nước định giá.

Hình thức: Đấu giá, thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên Sàn giao dịch các cổ phiếu niêm yết.

Thời gian mua: Khi Nhà nước thoái vốn năm 2019

Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và các nguồn khác.

Trên đây là một số nội dung chính Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Thông báo website Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
VIGLACERA
TỪ SƠN
Nguyễn Văn Cơ



**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỬ SƠN NĂM 2019**

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Tử Sơn tại kỳ họp lần thứ nhất ngày 17 tháng 2 năm 2019 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Căn cứ khoản 8, khoản 9 Điều 21 - Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty thông qua các cổ đông Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

1. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

Căn cứ khoản 4 Điều 21, khoản 2 Điều 29 - Điều lệ Công ty:

“ Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa của Đại hội và Chủ tọa sẽ chỉ định Thư ký của Đại hội”.

Chủ tọa và Thư ký của đại hội có thể phải tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội theo đúng các điều khóa của pháp luật.

2. Các cổ đông

- Các cổ đông đăng ký tham dự đại hội; nhận tài liệu và thẻ biểu quyết trước khi vào phòng họp.

- Các cổ đông vào phòng họp:

+ Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

+ Không hút các loại thuốc lá (kể cả thuốc điện tử).

+ Không gây ồn ào làm ảnh hưởng tới cổ đông khác.

+ Chuyển các thiết bị điện tử sang chế độ hội nghị hoặc tắt máy nếu không cần liên lạc hay làm việc.

+ Không rời phòng họp khi chưa có sự cho phép của Chủ tọa. Khi cần ra khỏi phòng, đề nghị đứng lên giơ cao điện thoại và được coi như là xin phép ra ngoài liên lạc.

+ Mọi Cổ đông đều có quyền phát biểu tại Đại hội nhưng cần theo sự điều hành của Chủ tọa. Chủ tọa sẽ chỉ định hay mời các cổ đông đã đăng ký thảo luận (có thể đăng ký với Thư ký Đại hội hay giơ thẻ biểu quyết đăng ký trực tiếp).

Khi phát biểu cần nói rõ danh tính, số lượng quyền sở hữu hoặc đại diện sở hữu để Thư ký Đại hội ghi biên bản.

Không phát biểu ngoài nội dung chương trình Đại hội, không lợi dụng diễn đàn Đại hội để quảng bá và quảng cáo cá nhân, không công kích hay xúc phạm quyền riêng tư của cổ đông và tổ chức khác.

- Cổ đông đến muộn: Có quyền đăng ký tham dự và tham gia biểu quyết các vấn đề kế tiếp của Đại hội và mặc nhiên công nhận toàn bộ các vấn đề đã biểu quyết trước đó.

3. Biểu quyết tại Đại hội

- Khi biểu quyết: Các cổ đông giơ phiếu biểu quyết để Thư ký tiến hành kiểm đếm. Cổ đông có quyền tổ chức biểu quyết từng phần hay toàn bộ các vấn đề của một nội dung do Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội.

- Nguyên tắc biểu quyết thực hiện như sau:

+ Biểu quyết tán thành được thực hiện trước.

+ Biểu quyết không tán thành được thực hiện tiếp theo. Cổ đông nào không tán thành thì giơ phiếu và nói rõ số cổ phần không tán thành để Thư ký ghi biên bản.

+ Cuối cùng là số biểu quyết trắng: Có nghĩa là không ý kiến.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Nhân viên CBTT (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.



Nguyễn Văn Cơ

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA TỪ SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28...../ĐHĐCĐ 2019

Từ Sơn, ngày 06 tháng 4 năm 2019.



**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ Văn bản số V019/2018-VTS/VSD-ĐK ngày 19/01/2018 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán;

- Căn cứ Thông báo số 21/ĐHĐCĐ-TM ngày 20/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thay mặt BKS, tôi báo cáo số lượng cổ đông và số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐH như sau:

Số lượng cổ đông/đại diện cổ đông: ...58... người, đại diện cho 1.217.212..... cổ phần, chiếm 60,85...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 02 bản, lưu hồ sơ và tài liệu Đại hội.

Làm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn năm 2019, hồi 9 giờ ...30.. phút ngày 06/4/2019.

T/M. BKS CÔNG TY

Nguyễn Thị Hải Hà